

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03216** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Soạn thảo văn bản điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			8.5	5	7.0	7.5			8.5		7.9
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			8.5	5	9.0	7.0			8.0		7.8
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			9	10	7.5	8.0			8.0		8.1
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			7.5	10	8.0	8.5			4.0		5.8
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			8	5	5.0	6.0			6.0		5.9
6	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			6	8.5	6.5	7.0			0.0	0.0	2.8
8	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			10	10	10.0	10.0			9.5		9.7
9	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			7.5	5	6.5	6.0			5.5		5.8
10	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			8	5	9.0	8.5			7.5		7.7
12	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			7.5	5	5.0	5.5			5.5		5.5
13	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006			10	10	9.5	9.0			9.0		9.2

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập